TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 14 – 8 - 2020
"V/v Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Mỹ Kim
Bà Lê Thị Trinh

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, về việc "*Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con khi ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2020/QĐST ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Phan Đông P, sinh năm: 1994; (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Khánh G, sinh năm: 1989; (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Võ Phan Đông Pg trình bày và có yêu cầu như sau:*

Năm 2014, sau thời gian tìm hiểu chị Võ Phan Đông P và anh Nguyễn Khánh G được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, thành phố Trà Vinh ngày 19/4/2014. Qúa trình chung sống anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn K, sinh năm 2014 và Nguyễn K, sinh năm 2018. Tuy nhiên, do cuộc sống gia đình khó khăn, chị P sau khi sinh con vẫn tiếp tục đi làm công nhân, còn anh G ở nhà chăm sóc con từ đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do

anh G ghen tuông và thường xuyên đánh đập chị. Thời gian kéo dài đến cuối năm 2019 chị P không thể tiếp tục chịu đựng hành vi bạo lực của anh G nên đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. Từ đó đến nay chị và anh G không có hướng đoàn tụ với nhau, gia đình chồng và anh G cũng không chấp nhận chị quay về, bản thân chị cũng nhận thấy cuộc hôn nhân giữa chị và anh G không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Chị P yêu cầu giao hai cháu Nguyễn K sinh ngày 07/8/2014 và Nguyễn K, sinh năm 11/01/2018 cho anh G chăm sóc nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh G không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị và anh G không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn Nguyễn Khánh G vắng mặt tất cả các lần triệu tập của Tòa nên không có lời khai.*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn đã được Tòa án triệp tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Võ Phan Đông P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Phan Đông P và anh Nguyễn Khánh G tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T nên quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Phan Đông P và anh Nguyễn Khánh G là hợp pháp.

Tuy nhiên trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị Võ Phan Đông P và anh Nguyễn Khánh G có phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, chị P cho rằng do anh G có hành vi bạo lực gia đình, xâm phạm đến sức khỏe và danh dự của chị P nên chị không thể tiếp tục sống chung với anh G và đã ly thân gần 01 năm nay, sau khi ly thân thì anh G cũng không có thái độ muốn đoàn tụ với chị. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh G không lời khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị P, tuy nhiên qua xác minh thông tin từ gia đình anh G, do ông Nguyễn Hồng Vlà cha ruột của anh G cung cấp thể hiện việc mâu thuẫn vợ chồng giữa anh

G và chị P là sự thật, do chị P không biết cách chăm sóc con, không quan tâm công việc gia đình, hay chởi bời và tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột vì vậy nên gia đình ông không chấp nhận cho chị Pquay về bên chồng sinh sống, cũng như không đồng ý giao các cháu Nguyễn K và Nguyễn K cho chị P nuôi dưỡng. Qua quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã nhiều lần mở phiên hòa giải, anh G đã được thông báo nhưng anh G không có mặt, như vậy chứng tỏ bản thân anh G cũng không muốn hàn gắn tình cảm với chị P, riêng chị P vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh G. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Võ Phan Đông P và anh Nguyễn Khánh G là mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân của vợ chồng anh G và chị P không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của Võ Phan Đông P là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Do hai cháu Nguyễn K, sinh ngày 07/8/2014 và Nguyễn K, sinh năm 11/01/2018 đã sống với ông bà nội và cha từ nhỏ,nay chị P yêu cầu tiếp tục giao con cho anh G chăm sóc nuôi dưỡng, phù hợp với ý kiến của gia đình anh G do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị P.

Về cấp dưỡng nuôi con, do anh G không có yêu cầu, chị P cũng có ý kiến cho rằng chị sẽ tự nguyện cấp dưỡng theo thu nhập của chị, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không đặt ra xem xét trong vụ án này. Tuy nhiên trong quá trình nuôi con, nếu có phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con giữa chị P và anh G thì theo quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân gia đình, vì bảo vệ quyền lợi của các con chung, anh Nguyễn Khánh G có quyền yêu cầu chị Võ Phan Đông P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong một vụ kiện khác.

- Về tài sản chung: Chị P tự khai chị và anh G không có tài sản chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Chị P tự khai chị và anh Gkhông có nợ chung nên nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bà Võ Phan Đông P có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Võ Phan Đông P

Cho chị Võ Phan Đông Phương được ly hôn với anh Nguyễn Khánh G

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn K, sinh ngày 07/8/2014 và cháu Nguyễn K, sinh năm 11/01/2018 cho cha là Nguyễn Khánh G chăm sóc nuôi dưỡng, chị P không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Ptự khai chị và anh G không có tài sản chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Chị P tự khai chị và anh G không có nợ chung nên nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn Võ Phan Đông P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0009313 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên bà Pkhông phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Uỷ ban nhân dã xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- UBND xã Long Đức
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang